TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2017/HC-PT
Ngày 20 tháng 11 năm 2017
V*/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Đặng An Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 262/2017/TLPT-HC ngày 28 tháng 8 năm 2017 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 645/2017/QĐPT - HC ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lằm Chánh H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện BB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BB (vắng mặt; có văn bản số 2244/UBND-NC ngày 16/11/2017 đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện BB*: Ông Trần Sỹ T, sinh năm 1962 – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên & môi trường huyện BB (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Sển Sau P, sinh năm 1942 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Sển Sau P: Ông Sển Cẩm M, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - Ông Lằm Chánh H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Lằm Chánh H trình bày:

Ngày 31/12/2015, Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện BB đã ký quyết định cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, BX 054598 tổng diện tích là 23.141,1m^2 cho ông Sển Sau P đứng tên sử dụng.

Ngày 15/3/2016, UBND xã SL có Thông báo số 08/UBND về kết quả giải quyết tranh chấp đất giữa ông Sển Sau P với ông Lằm Chánh H.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên ông Lằm Chánh H khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, BX 054598 do UBND huyện BB cấp cho ông Sển Sau P ngày 31/12/2015 với tổng diện tích là 23.141,1m^2 và đề nghị UBND huyện BB công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 23.141,1m^2 cho gia đình ông, bởi các lý do sau:

Thứ nhất về nguồn gốc đất do ông nội của ông khai phá từ năm 1954, thực tế ông nội ông khai khẩn tổng diện tích là 2,5 ha đất tọa lạc tại cầu Móng đường sắt thuộc huyện BB, canh tác chủ yếu là trồng lúa, mè và cây ngắn ngày khác. Đến năm 1983, ông nội ông qua đời rồi để lại đất cho cha và chú ông canh tác. Đến năm 1993 cha ông qua đời, ông nội và cha ông đều được chôn cất trên phần đất gôn kề mảnh đất này, hàng năm anh em ông vẫn đến đây thắp hương và tảo mộ. Hiện tại trên phần đất vẫn còn nguyên hiện trạng chân bờ ruộng.

Sau đó, chú ông giao lại số đất này cho 09 anh em ông cùng canh tác, đất này bạc màu, làm ăn tùy thuộc vào trời mưa, lấy nước sông rất khó nên anh em ông làm năm được năm không, rất bấp bênh, cho nên anh em ông có chia nhau lên Đá Trắng tìm đất canh tác, lúc bấy giờ thôn Đá Trắng vẫn thuộc xã SL. Đá Trắng mới tách xã vào năm 2003 thành xã SB. Toàn bộ anh em ông vẫn thường trú tại xã SL. Đến tháng 8/2012 anh em ông quyết định phục hóa lại đất, bởi hiện nay đã có nguồn nước Đại Ninh nên em ông là Lằm Chánh S mướn máy ủi cây chồi trên đất và trồng cây mè. Sau khi san ủi xong vào tháng 09/2012, ông Sển Sau P đến tranh chấp và làm đơn gửi đến xã SL. Ông P cho rằng đất này là do Hợp tác xã nông nghiệp II Sông Lũy cấp vào năm 1987 và buộc em ông trả lại đất và xã đề nghị em tôi nhận lại tiền ủi đất từ ông P, ông không đồng ý với cách giải quyết của xã SL, bởi ông P là một tư thương, trước đây ông là thủ quỹ Hợp

tác xã nông nghiệp II. Như vậy, việc ông P làm đơn xin hợp tác xã nông nghiệp II cấp đất là không đúng pháp luật. Hiện tại ông đang sử dụng đất này.

Thứ hai, ông có nhiều lần gửi đơn khiếu nại tranh chấp về đất với ông Sển Sau P nhờ chính quyền giải quyết, ngày 23/5/2013, UBND huyện BB đã ban hành Quyết định số 5921 giải quyết tranh chấp giữa ông P và ông (lần đầu); không đồng ý với Quyết định 5921 cho nên ông làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận. Ngày 12/11/2013, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2814. Trong thời gian chờ UBND huyện giải quyết thì ông vẫn tiếp tục canh tác trên đất thì bị ông P cho người cày mè của ông và trồng xuống đất là bobo. Gia đình ông có đề nghị xã SL, Công an xã SL có lập biên bản, nhưng toàn bộ sự yêu cầu bồi thường và chờ UBND huyện BB rà soát để giải quyết nhưng không có kết quả; cho đến ngày 15/3/2016, ông nhận được Thông báo số 08 của UBND xã SL trả lời về kết quả giải quyết tranh chấp đất giữa gia đình ông và ông Sển Sau P với nội dung UBND huyện BB đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp cho ông P. Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện BB là không đúng đối tượng, vi phạm Điều 101 của Luật đất đai 2013. Bởi vì, tranh chấp giữa ông và ông P chưa được giải quyết dứt điểm.

Đến ngày 10/6/2016, ông có làm đơn khiếu nại đến UBND tỉnh thì được Ủy ban trả lời dựa theo Điều 3 của Quyết định số 2814 do UBND tỉnh Bình Thuận ra ngày 12/11/2013.

Đại diện người bị kiện trình bày: Việc UBND huyện BB cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, BX 054598 cho ông Sển Sau P ngày 31/12/2015 với diện tích 23.141,1m^2 là đúng trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 5 Điều 20, Điều 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 100 của Luật đất đai năm 2013. Do vậy, yêu cầu của ông Lằm Chánh H là không có cơ sở pháp luật, nên UBND huyện BB không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan là ông Sển Sau P trình bày:

Việc UBND huyện BB xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông với diện tích là 23.141,1m^2 là đúng trình tự thủ tục mà pháp luật đã quy định. Do vậy, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ngoài ra, ông còn yêu cầu ông H và gia đình ông H đã có hành vi vi phạm về quản lý đất đai dẫn đến thiệt hại về tài sản cũng như tổn thất về tinh thần trong thời gian từ năm 2012 cho đến nay và còn gây thương tích cho vợ ông chi phí điều trị tổng cộng khoảng 149.000.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 37 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Thông tư số

30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lằm Chánh H về việc:

+ Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và số BX 054598, diện tích 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác, cấp ngày 31/12/2015 cho ông Sển Sau P đứng tên sử dụng.

+ Công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và diện tích đất 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác cho ông Lằm Chánh H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 7 năm 2017, người khởi kiện là ông Lằm Chánh H kháng cáo bản án số 09/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và số BX 054598, diện tích 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác, cấp ngày 31/12/2015 cho ông Sển Sau P đứng tên sử dụng và yêu cầu UBND huyện BB công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và diện tích đất 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác cho ông Lằm Chánh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lằm Chánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sư tham gia tố tụng không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án; đều yêu cầu Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lằm Chánh H là có căn cứ pháp luật và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Lằm Chánh H; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117 và số BX 054598, diện tích

20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, do Ủy ban nhân dân huyện BB cấp ngày 31/12/2015 cho ông Sển Sau P và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Ông Lằm Chánh H cho rằng phần đất tranh chấp mà ông Sển Sau P được cấp quyền sử dụng là của gia đình ông khai phá vào năm 1954. Sau năm 1976, gia đình ông H chuyển đến thôn Đá Trắng, xã SB (trước đây cũng thuộc ranh giới hành chính xã SL) để sinh sống, vùng đất này gia đình đã bỏ hoang không còn sử dụng. Tuy nhiên, ông Sển Sau P cho rằng khi tiến hành Hợp tác xã nông nghiệp toàn bộ quỹ đất tại khu vực này được đưa vào hợp tác xã quản lý. Năm 1987, ông P có đơn xin phục hồi đất hoang để trồng 1,5 ha (có Chủ nhiệm hợp tác xã SL xác nhận); trong quá trình sử dụng thì ông P được ông Dịp Sắn Sáng cho khoảng 6000m^2. Đến năm 2012, ông Lằm Chánh S (em ông H) thuê máy đến san ủi cây chồi thì xãy ra tranh chấp. Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại UBND xã SL thỏa thuận ông P trả cho ông S 9.800.000 đồng tiền san ủi để ông S trả đất nhưng phía ông H không chấp thuận và khiếu nại đến UBND huyện BB và UBND tỉnh Bình Thuận. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND có hiệu lực, đến ngày 31/12/2015 ông Sển Sau P được UBND huyện BB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Ông Lằm Chánh H có đưa ra một số người làm chứng có lời khai xác nhận nguồn gốc đất tranh chấp là do ông bà tổ tiên của ông H để lại. Tuy nhiên, phần đất tranh chấp chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng cho gia đình ông H. Mặt khác, ông Sển Sau P có cung cấp Đơn xin phục hồi đất hoang để trồng đào (đơn lập ngày 19/6/1987) có xác nhận của Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp 2 xã SL. Việc Hợp tác xã Nông nghiệp 2 xã SL chia cấp đất trên cho ông P là do một phần hoán đổi cấp lại đất cho ông, bởi vì năm 1978 hộ Ông P có đất tại SK với diện tích 4000m^2 được đưa vào Hợp tác xã Nông nghiệp quản lý để chia cấp lại cho các hộ dân khác ở SK và để ổn định cuộc sống nên UBND xã SL cấp cho ông diện tích này.

[4] Chính vì vậy xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định việc ông P được cấp quyền sử dụng phần đất này là do Chủ nhiệm hợp tác xã Nông nghiệp 2 xã SL xác nhận việc xin phục hồi đất hoang cho ông P chứ không phải do ông P lấn chiếm của gia đình ông H, ông P cũng có phần đất được đưa vào Hợp tác xã nông nghiệp quản lý để cấp lại cho các hộ dân khác và để ổn định cuộc sống nên UBND huyện BB đã cấp cho ông P phần đất này. Theo khoản 5 Điều 26 của Luật đất đai năm 2013 quy định: *Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Việc UBND huyện BB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sển Sau P là đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013; Điều 18, khoản 5 Điều 20,

điểm d Điều 21, Điều 37 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy kháng cáo của ông Lằm Chánh H không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên ở tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Lằm Chánh H kháng cáo nhưng không được chấp nhận, nên ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

- Áp dụng Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lằm Chánh H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lằm Chánh H về việc:

- Yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 054597, diện tích 3.141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và số BX 054598, diện tích 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác, cấp ngày 31/12/2015 cho ông Sển Sau P đứng tên sử dụng.

- Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 3141,2m^2, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây lâu năm và diện tích đất 20.000m^2, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 117, loại đất trồng cây hàng năm khác cho ông Lằm Chánh H.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Ông Lằm Chánh H phải chịu 2.300.000 đồng, ông Lằm Chánh H đã nộp đủ số tiền thẩm định nêu trên.

3. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lằm Chánh H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu

số 0012765 ngày 15/02/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được chuyển thu án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lằm Chánh H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Ông Lằm Chánh H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0017354 ngày 31/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự (3);
- Lưu: VP (3), HS (2), 13b. (ÁN HTKN)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Khởi